TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn

2. Bà Hoàng Thị Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST - HS ngày 19/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST - HS, ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 04/5/1974

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm C, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 3/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Nguyễn Văn H (Đã chết);

Con bà: Phạm Thị Đ (Đã chết);

Gia đình có 7 anh, chị, em bị cáo là con thứ 7 trong gia đình

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, làm ruộng tại xóm C, xã Y, huyện Đại Từ và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Trần Văn K, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm A, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

4. Phạm Văn L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy Heroine, để có tiền sử dụng ma túy, Q đã đi mua ma túy về nhà sử dụng và chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác kiếm lời, cụ thể:

Sáng ngày 29/5/2018 Q đi làm ở thành phố Thái Nguyên rồi ra khu vực bên xe cũ thành phố Thái Nguyên mua của một người phụ nữ (Q không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng rồi Q đi về nhà chị Trương Thị T, sinh năm 1976, trú tại xóm A, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (Q và chị T đang chung sống với nhau như vợ chồng). Q lấy gói Heroine sử dụng một phần, phần còn lại Q chia thành 03 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh màu trắng cất giấu trong người.

Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2018 Q đang ở nhà chị Tthì Trần Văn K, sinh năm 1980 (ở cùng xóm với T) gọi điện thoại di động cho Q hỏi mua Heroine, Q đồng ý và hẹn K đến khu vực sân nhà ga của Công ty Than N thuộc xóm A, xã Y để bán Heroine. Khoảng 10 phút sau, K và Phạm Văn T, sinh năm 1997, trú tại xóm A, xã Y đến khu vực sân nhà ga gặp Q, T đưa cho Q một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* Q nhận tiền rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 02 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho T, mua được Heroine T, K vào nhà vệ sinh của nhà ga sử dụng hết.

Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2018 khi Q đang ở nhà chị Tthì Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã Y gọi điện cho Q hỏi mua Heroine, Q đồng ý bán và hẹn L đến khu vực biển báo "Cấm rừng" thuộc xóm xã P, huyện Đại Từ để bán Heroine. Sau khi gọi điện thoại cho Q, L đi nhờ xe mô tô của bạn là

Nguyễn Văn L, sinh năm 1984, trú tại xóm T, xã Y đến gặp Q. Tại đây L đưa cho Q 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng),* Q nhận tiền rồi lấy từ túi quần đang mặc ra 01 gói Heroine được bọc bằng giấy màu trắng đưa cho L. Sau khi mua được Heroine L chở L về, trên đường về L nói cho L biết gói nhỏ Q đưa cho L là Heroine. L chở L về đến gần nhà thì L xuống xe và đi ra khu vực bờ suối sử dụng hết gói Heroine.

Căn cứ tài liệu xác minh, ngày 31/5/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Nguyễn Văn Q, trú tại xóm C, xã Y, huyện Đại Từ, kết quả khám xét không thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kiểm tra điện thoại...

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cũ, đã qua sử dụng.
- 200.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSĐT ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội và đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251 của BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 08 năm đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ sung công.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, cán bộ điều tra của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ,

Kiểm sát viên, cán bộ kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Do bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo thường xuyên mua ma túy loại Heroine về chia nhỏ vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán kiếm lời, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 30/5/2018 bị cáo đang ở nhà chị T thì Trần Văn K, sinh năm 1980 (ở cùng xóm với T) gọi điện thoại di động cho bị cáo hỏi mua Heroine, bị cáo đồng ý và hẹn K đến khu vực sân nhà ga của Công ty than N thuộc xóm A, xã Y để bán Heroine. Khoảng 10 phút sau K và Phạm Văn T đến khu vực sân nhà ga gặp bị cáo, T đưa cho bị cáo một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* bị cáo nhận tiền rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 02 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho T, sau khi đưa ma túy cho T thì bị cáo về.

Khoảng 13 giờ ngày 31/5/2018 khi bị cáo đang ở nhà chị T thì Nguyễn Văn L, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã Y gọi điện cho bị cáo hỏi mua Heroine, bị cáo đồng ý bán và hẹn L đến khu vực xóm , xã P, huyện Đại Từ để bán Heroine. Sau khi nghe điện thoại xong bị cáo ra chỗ hẹn L để bán Heroine. Tại đây bị cáo gặp L, L đưa cho bị cáo 100.000 đồng *(Một trăm nghìn đồng),* bị cáo nhận tiền rồi lấy từ túi quần đang mặc ra 01 gói Heroine được bọc bằng giấy màu trắng đưa cho L. Sau khi bán Heroine xong bị cáo về còn L đi đâu bị cáo không biết. Về nguồn gốc số Heroine bị cáo bán cho L và T bị cáo mua của người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách (bến xe cũ) ở Thái Nguyên.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường... Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thực hiện hai lần đối với hai người nhằm mục đích kiếm

lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo biết rõ tính chất nguy hiểm và tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Xét tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tính tiết tặng nặng TNHS nào.

[7] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động nhưng bị cáo không phát huy được bản chất sẵn có của người lao động để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo lao vào con đường tệ nạn xã hội, nghiện ma túy trở thành gánh nặng cho gia đình, đây là tình tiết nhân thân xấu cần xem xét khi lượng hình.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 9 năm tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mua bán, hành vi thể hiện việc thu lời bất chính nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo từ 5.000.000 đ đến 7.000.000 đ sung công quỹ nhà nước.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cũ, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo trong quá trình khám xét cần tịch thu sung công.

Buộc bị cáo nộp 100.000 đ tiền thu lời bất chính (số tiền bán ma túy) vào ngân sách nhà nước.

Theo lời khai của những người làm chứng trong ngày 30/5/2018 sau khi mua Heroine của Q lần thứ nhất, đến khoảng 13 giờ cùng ngày T và K tiếp tục đến nhà chị T tìm gặp Q để mua Heroine, khi đến gần nhà chị T K đứng ở ngoài đợi còn T lên sân nhà chị T gặp Q mua 05 gói Heroine với giá 600.000 đồng về sử dụng hết. Tuy nhiên Q không thừa nhận bán cho T 05 gói Heroine, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

Về nguồn gốc số tiền T và K sử dụng mua Heroine các đối tượng khai nhận là do trước đó thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu Vũ Văn Đ mang đi cầm cố mà có. Hành vi của T và K đã bị khởi tố bị can và xử lý bằng một vụ án khác. Phạm Văn T, Trần Văn K, Nguyễn Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Q khai ngày 29/5/2018 Q mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực Bến xe khách (bến xe cũ) tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người phụ nữ bán Heroine cho Q nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L là người biết việc Q bán Heroine cho L rồi L sử dụng xe mô tô của mình chở L về nhưng sau đó đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Q nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Heroine.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251, khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106,

Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 01/6/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Q 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cũ, đã qua sử dụng và số tiền 200.000 đ thu giữ của bị cáo trong quá trình khám xét (Tình trạng theo Quyết định chuyển vật chứng số 62/QĐ-VKSĐT ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Buộc bị cáo Q nộp 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính (số tiền bán ma túy) vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI